

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T H, THÀNH PHỐ H N**

Căn cứ H sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị T1 Thị T, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Số 8, tổ 18, cụm 4, phường B, quận T H, TP H N; Hiện trú T1i: Số nH 20, ngõ 444 đường T K, phường B, quận T H, TP H N.

- *Bị đơn*: A Đ Văn O, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Số 8, tổ 18, cụm 4, phường B, quận T H, TP H N; Hiện trú T1i: Số nH 20, ngõ 444 đường T K, phường B, quận T H, TP H N.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 11 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T1 Thị T và A Đ Văn O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T1 Thị T và A Đ Văn O cùng thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị T1 Thị T và A Đ Văn O có 02 con chung là Đ Trung N, sinh ngày 09/11/2013 và Đ Ngọc T A, sinh ngày 16/8/2018.

Giao chị T1 Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đ Ngọc T A; Giao A Đ Văn O trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đ Trung N. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con

cho nhau cho đến khi con chung tHnh niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị T, A O được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T, A O xác nhận A chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Về công nợ chung: Chị T, A O xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét..

- Về lệ phí, án phí: Chị T1 Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền T1m ứng án phí số 000.. ngày 20/01/2021 T1i Chi cục thi Hnh án dân sự quận T H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận T H;
- UBND xã Hợp Tiến, huyện M Đ
(đăng ký số 39/2013);
- Lưu HS/VP;

Thẩm phán

Đ Thị Vân A